

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08A/2022/HN- ST

Ngày 11/02/2022

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Phong

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Hoàng Hiếu

Ông Nguyễn Văn Hết

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày **11** tháng **02** năm **2022** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 294/2021/TLST-HN ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc “*xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HN ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa:

*** Nguyên đơn:** Huỳnh Thị Kim M, sinh 2000 (có mặt)

Trú tại: Ấp An P, xã An Th, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn:**

Thái Cần E, sinh 1995 (có mặt)

Trú tại: Ấp Tân A, xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị M trình bày:

Vào năm 2017 tôi và anh Cần E đã tiến tới hôn nhân, chúng tôi có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Thới, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới nhau chúng tôi sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp, anh Cần E không chí thú làm ăn, sa vào tệ nạn xã hội hút chích ma túy, từ đó chúng tôi sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Nay tôi xin ly hôn với anh Cần E.

Quá trình sống chung chúng tôi có 01 con chung tên Thái Huỳnh Hân, sinh ngày 30/3/2018, con hiện đang sống với tôi, nay tôi xin nuôi con, không yêu cầu anh Cần E cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh Cần E tự nguyện cấp dưỡng tôi cũng không nhận.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bị đơn anh Cần E trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện thành hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung như vợ trình bày là đúng, nguyên nhân mất hạnh phúc là do tôi không chí thú làm ăn, hút chích ma túy, nay còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn, nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì con chung đồng ý để vợ nuôi, tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm cho rằng các giai đoạn tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện nhiệm vụ tuân thủ đúng các quy định pháp luật, người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật, nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Áp dụng điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

Về con chung: Đề nghị chấp nhận việc xin nuôi con theo yêu cầu của nguyên đơn, giao con cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng ghi nhận nguyên đơn chị M không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

*** Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

[1] Về quyền khởi kiện: Chị M cho rằng quá trình sống chung giữa vợ chồng không còn hạnh phúc nên muốn ly hôn, do đó chị khởi kiện. Căn cứ điều 51 luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị M có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của chị M là tranh chấp về việc ly hôn. Căn cứ khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

*** Về nội dung giải quyết vụ án:**

[1] Chị M, anh Cần E kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nhân, anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND cấp có thẩm quyền, do đó hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị sống có hạnh phúc trong thời gian dài có con chung lẽ ra anh, chị phải biết gìn giữ, nhưng từ những mâu thuẫn trong đời sống thường ngày mà anh, chị không tìm cách để khắc phục, bỏ mặt cho nhau. Tại phiên tòa chị M vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, còn anh Cần E thì không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng anh chị là có thật, anh Cần E thừa nhận anh không chí thú làm ăn, vướng vào tệ nạn xã hội, anh muốn đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được giải pháp tích cực để đoàn tụ kể từ lúc vợ chồng sống ly thân đến nay. Do đó nếu để anh chị tiếp tục chung sống thì mục đích hôn nhân sẽ không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp.

[2] Về con chung: Quá trình khởi kiện chị M xin được nuôi cháu Thái Huỳnh Hân, sinh ngày 30/3/2018. Hội đồng xét xử thấy rằng: cháu Hân hiện nay đang sống chung với chị M, đã thích nghi với việc chăm sóc, nuôi dưỡng của chị M, cháu Hân hiện tại cũng còn rất nhỏ, nên chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu Hân cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với mức cấp dưỡng nuôi con, do chị M không yêu cầu, nên không xét.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xét.

[4] Chị M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim M. Chị Huỳnh Thị Kim M được ly hôn với anh Thái Cần E.

Về con chung: Chị M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thái Huỳnh Hân, sinh ngày 30/3/2018, anh Cần E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có căn cứ một hoặc cả hai bên chị M, anh Cần E được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xét.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị M chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001596 ngày 09/12/2021 là đủ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam(1b);
- UBND xã An Thới (1b)
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký